

Số: 2007/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán và bổ sung kinh phí cho các địa phương  
mua gạo hỗ trợ cho Nhân dân gặp khó khăn đột xuất trong dịp  
Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022;*

*Theo Công văn số 181/UBND-KTTH ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 332/TTr-STC ngày 15/7/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán và cấp bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thành phố, số tiền: 17.599.191.000 đồng (*Mười bảy tỷ, năm trăm chín chín triệu, một trăm chín một ngàn đồng*), từ nguồn đảm bảo xã hội chưa phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2022, để mua gạo hỗ trợ cho Nhân dân gặp khó khăn đột xuất trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần và giáp hạt năm 2022, như sau:

*(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thành phố có tên tại Phụ lục chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo dõi, hướng dẫn, giám sát các địa phương thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, hướng dẫn thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có tên tại Phụ lục và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu VT, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Hồng Quang*  
**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục**  
**KINH PHÍ MUA GẠO HỖ TRỢ CHO NHÂN DÂN GẶP KHÓ KHĂN ĐỘT XUẤT TRONG DỊP**  
**TẾT NGUYÊN ĐÁN NHÂM DẦN VÀ GIÁP HẠT NĂM 2022**  
*(Kèm theo Quyết định số 2007/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	UBND các huyện, thành phố	Mức hỗ trợ				
		Số hộ cần hỗ trợ (hộ)	Số khẩu cần hỗ trợ (khẩu)	Số gạo hỗ trợ (kg)	Đơn giá	Tổng kinh phí
A	B	1	2	3	4	5
1	Hội An	4.948	11.327	158.220	14,00	2.215.080
2	Đại Lộc	969	1.711	25.665	12,00	307.980
3	Phú Ninh	1.529	2.408	36.120	11,50	415.380
4	Nông Sơn	1.264	3.665	54.975	14,00	721.458
5	Tiên Phước	5.384	7.617	114.255	13,50	1.542.443
6	Đông Giang	1.874	7.531	112.965	14,50	1.637.993
7	Tây Giang	2.346	10.151	152.265	15,00	2.283.975
8	Bắc Trà My	1.345	4.672	70.080	12,00	840.960
9	Quế Sơn	2.346	3.050	45.750	12,50	571.875
10	Phước Sơn	1.315	5.333	79.995	14,90	1.191.926
11	Nam Trà My	1.624	6.834	102.510	14,80	1.517.148
12	Núi Thành	911	1.525	22.875	13,00	297.375
13	Thăng Bình	5.511	7.436	111.540	13,00	1.450.020
14	Duy Xuyên	2.663	4.182	62.730	14,30	897.039
15	Nam Giang	1.158	4.642	69.630	15,00	1.044.450
16	Hiệp Đức	1.636	3.274	49.110	13,52	664.089
<b>Tổng cộng</b>		<b>36.823</b>	<b>85.358</b>	<b>1.268.685</b>		<b>17.599.191</b>

\* Ghi chú: hỗ trợ huyện Nông Sơn với tổng số tiền là 721,458 triệu đồng, bao gồm hỗ trợ gạo là 30.120kg gạo x 12.400 đ/kg = 373,488 triệu đồng.